

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ
ÁN: ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH PHÍA TÂY THÀNH PHỐ KON TUM
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.
- Địa điểm thực hiện: Phía Tây thành phố Kon Tum, tuyến đi qua địa giới hành chính phường Ngô Mây và các xã Vinh Quang, Đoàn Kết, Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Chủ dự án: Ban Quản lý các dự án 98.
- Địa chỉ liên hệ: số 12, đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Số điện thoại: 0260.3112.636

1.1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

* Phạm vi Dự án: Phường Ngô Mây và các xã Vinh Quang, Đoàn Kết, Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

* Quy mô dự án gồm các hạng mục chính sau:

- Hạng mục công trình đường:
 - + Tổng chiều dài khoảng 19,84 km.
 - + Bề rộng mặt cắt ngang đường: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 14m$; giải phân cách giữa rộng 2m; mặt đường gồm 02 làn xe cơ giới rộng $2 \times 3,5m = 7m$ và 02 làn xe thô sơ rộng $2 \times 2m = 4m$; lề đường rộng $2 \times 0,5m$.
- Hạng mục công trình cầu: 04 cầu (cầu trung và cầu lớn: 03 cầu; cầu nhỏ: 01 cầu)
 - + Tổng chiều dài 04 cầu 679,56 m.
 - + Khổ cầu B = 14m (bằng khổ đường); tải trọng thiết kế: HL93.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.
- Hình thức xây dựng: Xây dựng mới.

1.2. Tổng vốn đầu tư Dự án: 1.492.600.000.000 đồng (Một ngàn bốn trăm chín mươi hai tỷ sáu trăm triệu đồng).

1.3. Thời gian thực hiện dự án: Theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

a) Các nguồn gây tác động gồm:

- Nước thải phát sinh từ sinh hoạt của công nhân trên công trường, hoạt động thi công, nước thải vệ sinh thiết bị thi công.
- Bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị thi công; từ hoạt động thi công của các máy móc trên công trường; từ quá trình đào, đắp, san nền.

- Chất thải rắn (*sinh hoạt, xây dựng, chất thải nguy hại*) phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, chất thải trong quá trình thi công xây dựng, từ sinh hoạt của công nhân thi công, trong quá trình vận hành thiết bị máy móc...

b) *Môi trường bị tác động*: Môi trường không khí, môi trường nước, hệ sinh thái, kinh tế - xã hội...

2.2. Quy mô, tính chất nước thải

a) *Giai đoạn triển khai xây dựng dự án*:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình ăn ở, sinh hoạt của công nhân tại công trường khoảng 2.400 lít/ngày. Thành phần nước thải: chất hữu cơ dễ phân huỷ (*như COD, BOD₅, SS, Dầu mỡ phi khoáng...*), và các vi khuẩn (*E.Coli, Coliform...*)

- Nước thải do quá trình thi công xây dựng, nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, nước thải từ quá trình trộn bê tông ước tính khoảng 5,0 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn xảy ra sau các trận mưa, đặc biệt là trong các tháng mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 12. Lưu lượng mưa lớn nhất lên mặt bằng dự án là 2.370 l/s. Thành phần cuốn theo chủ yếu là đất cát, rác thải, chất rắn trên bề mặt,...

b) *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*:

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng mưa lớn nhất lên mặt bằng dự án là 2.370 l/s. Thành phần cuốn theo chủ yếu là đất cát, rác thải, chất rắn trên bề mặt,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) *Giai đoạn triển khai xây dựng dự án*:

- Giai đoạn giải phóng mặt bằng tổng lượng bụi phát sinh khoảng thời gian thi công lớp đất hữu cơ dự kiến khoảng 120 ngày/hợp phần (*ngày làm việc 8 tiếng*) 69.762,9 kg. Tải lượng bụi trung bình theo thời gian tại từng hợp phần là: Hợp phần 1: 14,89 g/s; hợp phần 2: 5,28 g/s.

- Bụi, khí thải phát sinh bởi phương tiện vận chuyển, quá trình bốc dỡ vật liệu đến công trường khoảng 60.054 chuyến. Tải lượng bụi phát tán trung bình trên toàn bộ tuyến đường dài tối đa 18km: 3,7 mg/m.s.

- Khí thải phát sinh bởi máy móc tại khu vực thi công, nồng độ các chất ô nhiễm: Bụi: 0,05 mg/m³; CO: 0,085 mg/m³; SO₂: 0,108 mg/m³; NO₂: 0,130 mg/m³.

b) *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*:

- Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông. Tải lượng các chất ô nhiễm sinh ra từ hoạt động giao thông trên tuyến đường: TSP: 0,48 mg/ms; SO₂: 0,02 mg/ms; NO_x: 0,72 mg/ms; CO: 10,31 mg/ms; VOC: 2,82 mg/ms.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Tổng khối lượng chất thải trong giải phóng mặt bằng phá dỡ công trình, vật trên đất bao gồm các căn nhà bị chiếm dụng, các loại tường rào cổng ngõ, nhà tạm, cây trồng trên đất là: 11.744 m³.

- Tổng khối lượng đất hữu cơ bóc bỏ là: 279.051,7 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các khu lán trại, với thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ như: rau củ quả thừa, thức ăn thừa... Ngoài ra, còn có một số chất thải khác như túi nilon, giấy vụn, chai lọ thực phẩm ước tính khoảng 24 kg/ngày.

- Chất thải xây dựng: Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (*vữa bê tông, cát, đá, bao bì, sắt, thép, gỗ...*) khoảng 1.379 m³.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Giai đoạn triển khai xây dựng dự án: Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình bảo dưỡng máy móc thiết bị như: 240 lít dầu thải dầu thải/lần bảo dưỡng, giẻ lau dính dầu mỡ,...

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác

a) *Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:*

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu là động cơ, hoạt động của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là máy lu lèn, máy đầm, máy đào đất trong quá trình thi công mức ồn Máy đào: 72 - 93 dBA, Xe tải: 83 - 94 dBA.

- Độ rung gây ra bởi nhiều loại máy móc thi công, đặc biệt là máy lu lèn, máy đầm, máy đào đất.

b) *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:*

Tiếng ồn, độ rung gây ra chủ yếu do các phương tiện giao thông vận tải đi lại thường xuyên xe du lịch nhỏ có mức ồn: 77 dBA, xe tải, xe khách: 84 - 95 dBA, xe mô tô: 94 dBA.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a) *Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:*

- Nước thải sinh hoạt: thiết kế khu nhà vệ sinh có kết cấu đơn giản, tường tôn bao xung quanh, mái tôn, gần khu vực lán trại. Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn, thu nước từ nhà vệ sinh bằng đường ống D110. Bể tự hoại phục vụ trong giai đoạn thi công, sau đó được hút hầm cầu, chôn lấp và hoàn trả mặt bằng. Kích thước công trình bể tự hoại: L×B×H = 3060×1840×1550 (mm). Dung tích sử dụng của bể là 4,2 m³.

- Nước thải xây dựng: Bố trí mương thu nước tại vị trí vệ sinh máy móc, dẫn đến hố lắng với vật liệu lắng là cát có sẵn tại công trường. Kích thước mương thu nước rộng trên 30cm, kích thước hố cát B×L×H = 1×2×0,5 m. Sau khi thi công hoàn thành, đơn vị thi công có trách nhiệm nạo vét các mương thu nước, xử lý hố cát lắng trước khi hoàn trả mặt bằng cho địa phương.

- Nước mưa chảy tràn: Thiết kế ưu tiên hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. Đảm bảo toàn bộ công thoát nước trên toàn tuyến hoạt động hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ. Bảo quản, che chắn cẩn thận các nguyên vật liệu không để rơi vãi tránh tình trạng cuốn trôi theo nước mưa,...

b) *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:*

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom về hệ thống mương thoát nước mưa xung quanh dự án. Thường xuyên vệ sinh, thu dọn rác thải trên tuyến mương.

- Các công trình tiêu thoát nước mưa phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống cống thoát. Hệ thống thu gom, các hố ga và cống xả phải được duy tu sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Môi trường nước mặt trong khu vực dự án phải đảm bảo đạt QCVN 08-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

- Thực hiện tốt công tác tưới nước giảm bụi, tận dụng nguồn nước từ sông Đăk Bla để tưới cho từng lớp đất đào đắp, tưới nước tại các vị trí tập kết trước khi vận chuyển. Các điểm ra vào công trình bố trí các hố nước để rửa lốp xe trước khi ra hoặc vào công trường.

- Xe vận tải chở vật liệu xây dựng phải được phủ kín, tránh tình trạng rơi vãi đất, xi măng, cát ra đường.

- Bố trí công nhân thu dọn nguyên liệu, đất đá rơi trên tuyến vận chuyển, vệ sinh các tuyến đường có đông dân cư sinh sống, đảm bảo không cản trở các loại phương tiện di chuyển.

- Lựa chọn và sử dụng các loại phương tiện, máy móc đạt yêu cầu kỹ thuật, được kiểm định an toàn và đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các loại máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển thường xuyên.

- Phân bổ lượng máy móc thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng lúc cùng vị trí gây cộng hưởng lượng khói thải phát sinh.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Phải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Trong quá trình giải phóng mặt bằng: Thực hiện phá dỡ các công trình xây dựng vận chuyển chất thải bằng xe tải đổ tại bãi thải chứa đất hữu cơ của dự án. Sinh khối của các loại cây trồng người dân tận dụng và một phần thu gom vận chuyển về bãi thải, đốt có kiểm soát.

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Trang bị 02 thùng chứa rác dung tích 240 lít tại mỗi vị trí lán trại của công trình, yêu cầu công nhân phân loại rác vô cơ và rác hữu cơ; Hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị chức năng đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

+ Nhà thầu thi công có trách nhiệm: Đề ra nội dung sinh hoạt trên công trường, trong đó yêu cầu công nhân không được vứt rác bừa bãi, thực hiện thu gom và phân loại rác tại chỗ hợp vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Trong giai đoạn đầu triển khai thi công (*Hợp phần 1*): Lượng đất bóc hữu cơ được vận chuyển và đổ tại khu vực moong khai thác cũ thuộc Mỏ đá làng Kép Ram, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum

+ Trong giai đoạn thi công tiếp theo (Hợp phần 2): Thực hiện thiết kế thêm các điểm đổ thải phù hợp với quy hoạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và chỉ được đổ thải khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

+ Lập kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD), hướng dẫn các nhà thầu phụ (nếu có) thực hiện quản lý theo kế hoạch quản lý CTRXD.

+ Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD phát sinh trên công trường xây dựng theo kế hoạch quản lý CTRXD.

+ Xử lý CTRXD tại nơi phát sinh, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải bao gồm: Vận chuyển đổ thải lượng đất thừa tại bãi thải; tận dụng các loại nguyên vật liệu rơi vãi, thu gom và vận chuyển đổ thải các vật liệu không còn khả dụng; dọn dẹp mặt bằng công trường sau mỗi ca làm việc.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định. Toàn bộ chất thải nguy hại được phân loại lưu giữ trong các thùng có nắp đậy dán nhãn theo quy định. Khu vực lưu trữ có mái che nắng, che mưa, mặt sàn trong khu vực lưu giữ bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có biện pháp cách ly với các loại hoặc nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau.

- Phối hợp với cơ quan chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Chủ dự án thực hiện đầy đủ việc quản lý, xử lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Không tập trung các phương tiện và thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế khả năng gây cộng hưởng về tiếng ồn.

- Tiến hành thi công theo từng phân đoạn để thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của tiếng ồn do các hoạt động thi công gây ra, tránh gây ảnh hưởng và tác động trên phạm vi rộng.

- Hạn chế thi công vào các thời gian yên tĩnh (*buổi trưa: từ 11h đến 13h; ban đêm từ 17h30 đến 6h sáng*) để không gây ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người dân.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các loại máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển thường xuyên.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp vận hành các máy móc phát sinh tiếng ồn lớn.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Bảo đảm đạt QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giảm thiểu rủi ro do sự cố tai nạn lao động: Công nhân tham gia thi công đều cần có trình độ chuyên môn và có ý thức An toàn - Vệ sinh lao động; vận hành máy móc, thiết bị, xe tải,...đều thuần thục, đầy đủ chứng chỉ, kiểm tra tay nghề theo quy định; nâng cao ý thức an toàn lao động của công nhân, nhất là người công nhân làm việc dưới lòng đường; công nhân theo xe phun nhựa phải có ủng, khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ lao động. Có bố trí dụng cụ y tế để sơ cứu, đặc biệt sơ cứu khi bị bỏng; có rào ngăn cách và biển báo nguy hiểm tại các khu vực nguy hiểm như ổ điện, nhiên liệu dễ cháy nổ.

- Giảm thiểu rủi ro do sự cố cháy nổ: Các vị trí có nguy cơ cháy nổ trên công trường cần bố trí các phương tiện và dụng cụ chữa cháy phổ thông như bình chữa cháy, thùng cát, bể nước. Khu vực chứa nguyên liệu, xăng, dầu được cách ly, có biển báo và được bảo quản kỹ. Bố trí bình cứu hỏa trong khu vực chứa. Thường xuyên kiểm tra các hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Giảm thiểu rủi ro do sự cố ngập úng, xói mòn: Thường xuyên vệ sinh các rãnh, cống thoát nước trên bề mặt công trường thi công, đặc biệt trước những ngày mưa; Thi công cuốn chiếu, dọn dẹp mặt bằng sau khi hoàn thành mỗi đoạn đường.

- Tạo các rãnh thoát nước trên các tuyến đường và toàn bộ công trường dẫn về các hố lắng tạm thời tránh tình trạng ngập cục bộ trong mùa mưa. Lắp đặt các biển báo, rào chắn tại các hố thu nước nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa. Hạn chế thi công vào các ngày mưa lớn.

3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình xác định vị trí đổ đất, đá thải phát sinh trong quá trình thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương; thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình nếu có nhu cầu thu hồi khoáng sản (*cát, đá, đất san lấp*) trong phạm vi diện tích đất dự án công trình thì lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản trong phạm vi công trình theo quy định. Nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, sử dụng khoáng sản trái phép để phục vụ thi công công trình.

- Bố trí lán trại công nhân, kho chứa nguyên vật liệu ở những nơi phù hợp, đảm bảo các yêu cầu an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công công trình; hoàn trả diện tích đất chiếm dụng tạm thời và thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường cảnh quan.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phối hợp với cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông khu vực dự án đánh giá cụ thể chất lượng các tuyến đường liên quan trước, trong và sau khi thi công xây dựng hoàn thành dự án; theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện hư hỏng và đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa hoàn trả hiện trạng ban đầu; quy định Chủ đầu tư, nhà thầu thi công quản lý chặt chẽ phương tiện vận chuyển tuân thủ quy định về tải trọng, khổ đường độ, tốc độ vận chuyển để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Chỉ đạo, quán triệt đơn vị thi công lựa chọn các tuyến đường vận chuyển vật liệu phù hợp, hạn chế vận chuyển qua khu vực dân cư để không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt người dân.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Công trình xử lý nước thải:

+ Công trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt: Bể tự hoại.

+ Công trình thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn.

- Công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát trong giai đoạn xây dựng

a) Giám sát chất lượng môi trường không khí:

- Vị trí lấy mẫu:

+ Vị trí mẫu K1: Mẫu khí xung quanh lấy tại điểm đầu tuyến, giao với đường Hồ Chí Minh và Tuyến tránh thành phố Kon Tum, tọa độ X = 1594.637; Y = 550.533.

+ Vị trí mẫu K2: Mẫu khí xung quanh lấy tại vị trí giao cắt giữa Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum và đường Tỉnh lộ 675, xã Vinh Quang. Tọa độ X = 1592.027; Y = 549.678.

+ Vị trí mẫu K3: Mẫu khí xung quanh lấy tại vị trí giao cắt giữa Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum và đường Tỉnh lộ 671, xã Đoàn Kết. Tọa độ X = 1585.052; Y = 549.186.

+ Vị trí mẫu K4: Mẫu khí xung quanh lấy tại tuyến công trình tại Km12+200, xã Đoàn Kết. Tọa độ X = 1581.804; Y = 549.753.

+ Vị trí mẫu K5: Mẫu khí xung quanh lấy tại tuyến đường Ngô Đức Kế, xã Hoà Bình, gần vị trí mở đất đắp của công trình. Tọa độ X = 1578.778; Y = 549.979.

+ Vị trí mẫu K6: Mẫu khí xung quanh lấy tại điểm cuối tuyến giao với đường Hồ Chí Minh trên địa bàn xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum. Tọa độ X = 1577.330; Y = 552.737.

- Số lượng mẫu: 06 mẫu

- Thông số đo: Vi khí hậu, bụi lơ lửng, SO₂, NO_x, CO, độ ồn, độ rung.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

b. Giám sát nước thải sinh hoạt:

- Vị trí lấy mẫu: Tại khu vực nước đầu ra của bể tự hoại thuộc các lán trại công nhân.

- Số lượng mẫu: 03 mẫu

- Thông số đo: BOD₅, COD, TSS, Dầu mỡ, NH₄⁺, Photpho, Coliform.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

c. Giám sát nước mặt:

- Vị trí lấy mẫu:

+ Mẫu M1: Mẫu nước mặt lấy tại đoạn suối Trung Thành, trên địa bàn thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum. Toạ độ X = 1589.646; Y = 551.034.

+ Mẫu M2: Mẫu nước mặt lấy trên sông Đăk Bla tại vị trí xây dựng tuyến cầu vượt sông thuộc dự án. Toạ độ X = 1588.685; Y = 549.402.

+ Mẫu M3: Mẫu nước mặt lấy trên sông Đăk Bla, tại khu vực hạ lưu cách vị trí dự kiến xây dựng tuyến cầu vượt sông thuộc dự án khoảng 400m. Toạ độ X = 1587.701; Y = 548.765.

+ Mẫu M4: Mẫu nước mặt lấy tại suối Hà Rây, xã Tân Điền, cách vị trí Km14+500 thuộc dự án khoảng 200m về hướng Đông. Toạ độ X = 1581.145; Y = 549.356.

- Mẫu M5: Mẫu nước mặt lấy tại hồ chứa nước Đăk Yên, cách tuyến công trình khoảng 500m về hướng Bắc. Toạ độ X = 1580.330; Y = 551.324.

- Mẫu M6: Mẫu nước mặt lấy tại suối ở hạ lưu hồ chứa nước Đăk Yên, cách tuyến công trình khoảng 800m về hướng Đông. Toạ độ X = 1581.750; Y = 551.324.

- Số lượng mẫu: 06 mẫu.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD₅, COD, TSS, DO, Nitrat, Nitrit, Clorua, Tổng Coliform, E.Coli.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

d. Giám sát chất thải rắn:

- Theo dõi, hạn chế các hoạt động phát sinh chất thải rắn tại khu vực lán trại và chất thải của quá trình thi công.

- Kiểm tra quá trình thu gom và xử lý các loại rác tại khu vực lán trại và chất thải của quá trình thi công.

- Tần suất: Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên.

e. Giám sát an toàn lao động cho công nhân:

- Đưa ra các nội quy an toàn lao động cho công nhân trong quá trình thi công xây dựng;

- Kiểm tra, giám sát an toàn lao động trong thi công; môi trường lán trại tạm.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát: 3 tháng/lần

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

- Giám sát an toàn công trình, định kỳ giám sát hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ công trình.

- Tần suất: Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của dự án yêu cầu Chủ dự án thực hiện nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Đa dạng sinh học,...

- Đảm bảo các biện pháp về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và an ninh trật tự.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động đã gây ra sự cố;

tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo, phối hợp xử lý.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại điểm 2 Khoản 27 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; định kỳ hằng năm phải lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường theo các ý kiến đã tham vấn và những yêu cầu của người dân tại các Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư đính kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
